TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh **Mai Xuân C** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: tổ J, phường S, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Chị **Phạm Phương Th** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: tổ D, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Xuân C và chị Phạm Phương Th lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2015, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tuần giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Hôn nhân của anh chị phù hợp theo các quy định của Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 16/10/2019 Tòa án tiến hành hòa giải để anh C và chị Th quay về đoàn tụ, nhưng anh chị vẫn giữ yêu cầu được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Mai Xuân C và chị Phạm Phương Th có một con chung là Mai Bảo Ngọc sinh ngày 16/9/2016. Anh chị thỏa thuận chị Th trực tiếp nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng *(một triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng)* cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 10/2019; phương thức cấp dưỡng là chuyển tiền vào số tài khoản của chị Th vào ngày bất kỳ trong tháng.

[3] Về tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Th xin nộp toàn bộ số tiền lệ phí.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Xuân C và chị Phạm Phương Th thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Phương Th là người trực tiếp nuôi cháu Mai Bảo Ngọc sinh ngày 16/9/2016, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/01 tháng *(một triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng)* cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 10/2019; phương thức cấp dưỡng là chuyển tiền vào số tài khoản của chị Th vào ngày bất kỳ trong tháng.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Phương Th nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Th

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/09929 ngày 08/10/2019. Chị Th đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND thị trấn Tuần giáo, huyện Tuần Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh